

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN KHƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

1. CB, GV, NV: Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2. CBCC: Cán bộ công chức
3. ATGT: An toàn giao thông
4. HS: Học sinh
5. GD&ĐT: Giáo dục công dân
6. CSTĐ: Chiến sĩ thi đua
7. LĐTT: Lao động tiên tiến
8. HK: Học kỳ
9. PCCC: Phòng cháy chữa cháy
10. GDPT: Giáo dục phổ thông
11. THCS: Trung học cơ sở
12. TP: Thành phố

ỦY BAN NHÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN KHƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Ông Lê Thanh Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Bà Kim Huỳnh Tâm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Bà Chung Mỹ Quyên	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
04	Bà Phạm Thị Thanh Nhung	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
05	Ông Ngô Thanh Dũng	Chủ tịch công đoàn cơ sở	Ủy viên hội đồng	
06	Ông Lê Mai Việt	Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
07	Ông Lê Nguyên Linh Sơn	Tổng phụ trách đội	Ủy viên hội đồng	
08	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
09	Ông Châu Văn Phóng	Tổ trưởng chuyên môn Ngữ Văn	Ủy viên hội đồng	
10	Ông Trương Duy Phương	Tổ trưởng chuyên môn Toán học	Ủy viên hội đồng	
11	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	

12	Bà Đỗ Thị Út	Tổ trưởng chuyên môn Lịch Sử - Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
13	Bà Diệp Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng chuyên môn Tin học	Ủy viên hội đồng	
14	Bà Trần Thị Hồng Phượng	Tổ trưởng chuyên môn Địa lý	Ủy viên hội đồng	
15	Bà Nguyễn Kim Thoa	Tổ trưởng chuyên môn Âm nhạc – Mỹ thuật – Thể dục	Ủy viên hội đồng	
16	Ông Phan Thanh Tùng	Tổ trưởng chuyên môn Vật lý – Hóa học	Ủy viên hội đồng	
17	Ông Trương Tuấn Khanh	Tổ trưởng chuyên môn Công Nghệ	Ủy viên hội đồng	
18	Bà Lê Thị Thanh	Tổ trưởng chuyên môn Sinh học	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
Tiêu chí 1.5: Lớp học	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	29
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	31
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	32
Mở đầu	32
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	32
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	36
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	40
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	40
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	42
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	43
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	45

Tiêu chí 3.5: Thiết bị	46
Tiêu chí 3.6: Thư viện	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	50
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	50
Mở đầu	51
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	51
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	55
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	56
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	58
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	60
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	61
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	63
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	67
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	69
Phần IV. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	-
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương

Tên trước đây: Trường Tổng Hóc Môn

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Thanh Tâm
Huyện	Hóc Môn	Điện thoại	0282530808
Thị trấn	Hóc Môn	Fax	Không
Đạt Chuẩn quốc gia	Giai đoạn 2001 -2010	Website	http://thcsnguyenankhuong.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1994	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	8	10	10	10	10
Khối lớp 7	9	7	10	10	10
Khối lớp 8	8	9	6	10	10
Khối lớp 9	7	8	10	7	9
Cộng	32	34	36	37	39

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	42	42	44	45	47	
1	Phòng học	32	34	36	37	39	
a	Phòng kiên cố	32	34	36	37	39	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	7	7	7	7	7	
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	Phòng đa năng

a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2	2	Nhà ăn, nhà bếp, Phòng tư vấn tâm lý học đường
	Cộng	46	46	48	49	51	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Ngày 11 tháng 01 năm 2021.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	2	1	0	2	0	

Giáo viên	66	41	1	6	56	4	
Nhân viên	20	12	1	10	10	0	
Cộng	89	55	3	16	69	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020
1	Tổng số giáo viên	64	64	60	60	65
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	2	2	6	14	7
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	01	01	0
4	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	64/34	64/36	60/37	60/39	65/39
5	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	64/1283	64/1414	60/1368	60/1297	65/1363

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1283	1414	1368	1297	1363	
	Nữ	745	852	771	701	736	
	Dân tộc	18	21	38	45	46	
	Khối 6	262	400	315	331	335	

	<i>Khối 7</i>	403	271	394	320	330	
	<i>Khối 8</i>	351	404	263	387	318	
	<i>Khối 9</i>	267	346	396	259	380	
2	Tổng số tuyển mới	262	400	315	331	335	
3	Học 2 buổi/ ngày	1283	1414	1368	1279	1363	
4	Bán trú	1013	1017	927	1026	1127	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	1283/34	1414/36	1368/37	1297/39	1363/39	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	<i>Nữ</i>	745	852	771	701	736	
	<i>Dân tộc</i>	9	12	22	26	28	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	380 (huyện) 26 (TP)	427 (huyện) 84 (TP)	82 (huyện) 29 (TP)	127 (huyện) 19 (TP)	62 HS khối 9 (huyện) 27 (TP)	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	1	5	1	2	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	02	02	02	03	02	
	<i>Nữ</i>	0	0	0	0	0	
	<i>Dân tộc</i>	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	1	3	3	3	HS khuyết

							tật, hoà nhập
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	58.46%	59.55%	61.5%	73.6%	85.7%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	34.76%	32.23%	29.6%	23.5%	13.9%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.15%	1.33%	0.1%	0	0	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94.15%	96.98%	97.8%	98.8%	99.7%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	5.6%	2.9%	2.2%	1.1%	0.3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.24%	0.14%	0	0.1%	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương được thành lập từ thời Pháp thuộc. Tiền thân, trường được mang tên Trường Tiểu học cộng đồng Hóc Môn (Trường Tổng Hóc Môn). Ngày 21 tháng 3 năm 1994, theo Quyết định số 10/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, trường chính thức mang tên trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương.

Năm học 2006 – 2007, trường được xây dựng mới tại 66/6 khu phố 3, đường Lê Thị Hồng Gấm, Khu phố 3, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn với diện tích 15.096 m² với 3 khu: Khu A, B có 01 trệt và 03 lầu; Khu C có 01 trệt và 02 lầu.

Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành với nhiều đóng góp vào thành tích chung của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương đã được Nhà nước, các cấp chính quyền ghi nhận bằng các danh hiệu, phần thưởng cao quý:

- Huân chương Lao động hạng 3 (Năm 2017).
- Cờ thi đua của Chính phủ (Năm học 2018-2019).
- Bằng khen của Thủ tướng (Năm học 2010 - 2011).
- Bằng khen của Bộ giáo dục (Năm học 2010 – 2011, 2019 - 2020).
- Cờ thi đua Thành phố (Liên tục từ năm học 2009 – 2010 đến năm học 2019 - 2020).
- Bằng khen Thành phố (Liên tục từ năm học 2007 – 2008 đến năm học 2019 - 2020).
- Trường được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2000-2010.
- Trường được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2013.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Thị trấn Hóc Môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình

trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy; tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; tu bổ, bổ sung cơ sở vật chất thường xuyên; đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo để tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, để đáp ứng các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường đã xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định.

Từ năm học 2017-2018, trường thực hiện mô hình “Trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế”, tính đến thời điểm hiện nay có đủ 04 khối đang theo học theo mô hình này. Với mô hình giáo dục toàn diện về trí tuệ và thể chất, tạo dựng môi trường hội nhập quốc tế, trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương đã nỗ lực phấn đấu để phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của Huyện và Thành phố trong tương lai. Chính vì vậy nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động.

2. Mục đích tự đánh giá

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 05 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 8 năm 2020 và hoàn thành vào đầu tháng 01 năm 2021 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày

22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 18 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Ngoài ra, Hội đồng cũng đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình tự đánh giá. Lực lượng nòng cốt là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường được tuyển sinh theo mô hình trường “Tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và Quốc tế”, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 39 lớp (năm học 2020-2021), bình quân từ 34 học sinh một lớp. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Tổ chức thực hiện phải đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là các biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của Hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học trong xu hướng phát triển giáo dục hiện nay; chiến lược phát triển, kế hoạch của nhà trường được xây dựng dựa trên nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng chủ trương của ngành theo định hướng phát triển văn hóa - xã hội của địa phương để có được điều kiện thực thi tốt nhất; cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 05 nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo mô hình tiên tiến hiện đại, mở rộng các hoạt động giao lưu quốc tế và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, đã được niêm yết tại trường ở nơi dễ quan

sát và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường <https://thcsnguyenankhuong.hcm.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công trách nhiệm cho từng Phó Hiệu trưởng giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường, có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu cần) cho Hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế; Hiệu trưởng phân công các bộ phận kiểm tra, giám sát việc thực hiện và phát triển theo kế hoạch chung, chỉ đạo bộ phận văn phòng lập hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh từ các bộ phận, cha mẹ học sinh về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Việc rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công khai lấy ý kiến đóng góp của toàn thể thành viên của Hội đồng trường nhằm bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của giáo dục, xác định khả năng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhất trí cao được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt và được phổ biến trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa thu thập được nhiều thông tin từ cha mẹ học sinh nên nhà trường mất nhiều thời gian để khảo sát, xin ý kiến; vì thế việc xây dựng phương hướng, chiến lược còn bị động về thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công và chỉ đạo đội ngũ tiếp tục đẩy mạnh và phát huy những mặt mạnh mà nhà trường đã đạt được.

Giai đoạn 2020 - 2025, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thông qua các buổi họp để trao đổi, bàn bạc phương hướng phát triển nhà trường; đồng thời lắng nghe những ý kiến đóng góp của các thành viên

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường về hoạt động giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung phát triển nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Giai đoạn 2020 - 2025, Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo các thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh toàn trường về phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 để cha mẹ học sinh nắm rõ chiến lược phát triển nhà trường và cùng tham gia thực hiện.

Giai đoạn 2020 – 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát định kỳ, đột xuất để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03]; Hội đồng khoa học [H1-1.2-04]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-05].

b) Tất cả các hội đồng trong nhà trường đều thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 10, 12 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.2-06].

c) Hàng năm, hoạt động của các Hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát qua các cuộc họp tổ chuyên môn và họp Hội đồng trường để đánh giá, từ đó có kế hoạch cải thiện, xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hội đồng nhà trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn cũng như các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt [H1-1.2-07].

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng của giáo viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” trong nhà trường; cùng với các hội đồng khác của nhà trường, các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số tiêu chuẩn còn mang tính định tính như tiêu chuẩn về tư tưởng - lối sống [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Các Hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong các hội đồng kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau nên nhiều thành viên trong các hội đồng còn bị động về thời gian hội họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức, cụ thể hóa kế hoạch hành động để phổ biến, triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy tính chủ động của các bộ phận, sự phối hợp giữa các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao trong công việc; cụ thể hóa bằng điểm số các tiêu chí thi đua.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn với 90 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Hóc Môn [H1-1.3-01]. Có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 13 Đoàn viên giáo viên trực thuộc huyện Đoàn Hóc Môn; Chi đoàn trường là nơi các đoàn viên giáo viên phát huy sức trẻ, góp phần tích cực vào đổi mới hoạt động nhà trường [H1-1.3-02]. Năm học 2020-2021, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường gồm 1278 Đội viên [H1-1.3-03]. Chi hội khuyến học trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương trực thuộc Hội khuyến học Thị Trấn Hóc Môn có rất nhiều đóng góp tích cực cho công tác của Hội [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ của trường trực thuộc Hội chữ thập đỏ huyện Hóc Môn [H1-1.3-05].

b) Công đoàn trường luôn quan tâm đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên trường [H1-1.3-06]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-07]; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-08] hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

c) Cuối học kỳ nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Hóc Môn với 31 đảng viên [H1-1.3-10]; Chi bộ Đảng đã đề ra các Nghị quyết đề Hiệu trưởng và các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn thực hiện; chú trọng công tác phát triển thêm đảng viên để tạo nguồn nhân lực tích cực, có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Trong 05 liên tiếp từ năm 2016 đến 2020, Chi bộ trường đều được đánh giá

hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Hàng năm, dưới sự lãnh đạo của chi ủy Chi bộ, các tổ chức đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường được cấp trên đánh giá cao: Công đoàn đạt xuất sắc [H1-1.3-12]; Chi đoàn xuất sắc [H1-1.3-13]; Liên đội xuất sắc [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Trong 05 liên tiếp từ năm 2016 đến 2020, chi bộ Đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Tổ chức Công đoàn trong nhà trường chăm lo về chế độ nghỉ bệnh, nghỉ thai sản, chế độ bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ... cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động Đoàn, Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, phong trào Đoàn, Đội tại đơn vị, được cấp trên công nhận và khen thưởng. Tuy nhiên, do đoàn viên giáo viên thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời là giáo viên trẻ nên chưa có kinh nghiệm tổ chức hoạt động, chưa tham gia triệt để các hoạt động dành cho đoàn viên giáo viên [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động đúng vai trò trách nhiệm và làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động sôi nổi, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Nhiều đoàn viên giáo viên của Chi đoàn kiêm nhiệm nhiều công tác nên gặp nhiều áp lực trong xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức hoạt động, phát huy tốt vai trò của mình. Tăng cường công tác phối hợp hoạt động để hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động theo đúng quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo Bí thư Chi đoàn xây dựng tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng gắn với các hoạt động chi đoàn nhằm thu hút 100% đoàn viên giáo viên tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2 .

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3.

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn quyết định bổ nhiệm đúng quy định theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 10 tổ chuyên môn: tổ Toán, tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Lý - Hóa, tổ Sử - Giáo dục công dân, tổ Địa lý, tổ Âm nhạc – Mỹ thuật – Thể dục, tổ Sinh học, tổ Công nghệ, tổ Tin học và tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.4-03].

c) Đầu năm học, căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học trước, dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động được Phó hiệu trưởng chuyên môn góp ý, điều chỉnh bổ sung và phê duyệt; tổ văn phòng được giao nhiệm vụ phụ trách các vấn đề hỗ trợ các tổ chuyên môn thực hiện công tác giảng dạy và thực hiện công việc hành chính đúng theo quy định [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện chuyên đề cấp trường, cấp huyện, tất cả các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-05]. Các chuyên đề cấp huyện đã thực hiện và được hội đồng chuyên môn, giáo viên bộ môn trong toàn huyện về dự, đánh giá cao [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học mỗi tháng 01 lần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.2-07].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề của tổ và trường hàng năm như “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” và “Đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm theo hướng rèn kỹ năng sống”, ... đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; cán bộ thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện các chuyên đề, cuộc thi chuyên môn; bộ phận Y tế tổ chức những hoạt động truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh; bộ phận tài vụ kế toán thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh; bộ phận phục vụ, bảo vệ cũng làm tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo an toàn nơi trường học và vệ sinh môi trường trường học xanh, sạch, đẹp [H1-1.4-08].

b) Hàng năm, theo kế hoạch năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường nói riêng và của huyện nói chung; sau các buổi dự báo cáo chuyên đề, chất lượng giáo dục bộ môn có cải thiện, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập [H1-1.4-04]; [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định; có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng, cụ thể; số lần họp tổ đúng quy định; các buổi sinh hoạt đều có hiệu quả thiết thực, đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề thường xuyên mỗi năm theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 03/10 tổ chuyên môn (tỷ lệ 30%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian và chất lượng sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện nề nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định (02 tuần/lần). Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung sinh hoạt chuyên môn, thực hiện thường xuyên và nâng cao hơn nữa chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đầu tư cho các buổi thao giảng, dạy học theo chủ đề và báo cáo chuyên đề, tham gia nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy.

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì kế hoạch năm học, mỗi tổ chuyên môn thực hiện một chuyên đề trong mỗi học kỳ có hiệu quả.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết ở từng môn trong tổ ghép, chủ động xếp thời khóa biểu có ngày nghỉ của các giáo viên trong tổ ghép để thuận tiện trong sinh hoạt chuyên môn. Định kỳ rà soát, đánh giá hoạt động sinh hoạt nhóm, việc thực hiện chuyên đề của từng bộ môn trong tổ ghép.

Năm 2021, trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên theo biên chế được phê duyệt là 10 giáo viên, từ đó, Hiệu trưởng sẽ cơ cấu tách tổ theo yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định; ngoài ra, trường còn thực hiện mô hình giáo dục Tích hợp ở 4 khối; khối 6 có 09 lớp trong đó có 02 lớp Tích hợp, khối 7 có

10 lớp trong đó có 02 lớp Tích hợp, khối 8 có 10 lớp trong đó có 02 lớp Tích hợp, khối 9 có 10 lớp trong đó có 02 lớp Tích hợp [H1-1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có tối đa 35 học sinh, có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra; mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ không quá 09 học sinh, có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh; giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp; ban cán sự tổ do các thành viên của tổ đề cử và tự chọn, có trách nhiệm quản lý tổ; ban cán sự lớp và ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trường có 39 lớp; sĩ số học sinh trong lớp theo quy định của Điều 16 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; sĩ số học sinh trong một lớp của trường không quá 35 học sinh [H1-1.05-04].

Mức 3:

Trường có 39 lớp; sĩ số học sinh trong một số lớp của trường tối thiểu 24 học sinh và tối đa 35 học sinh [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp học và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học sĩ số học sinh trong một lớp của trường tối đa không quá 35 em là sĩ số lý tưởng, tạo hiệu quả cho một tiết dạy.

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý lớp của một số học sinh trong ban cán sự lớp chưa tốt nên các em chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ của mình trong công tác tự quản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn để tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp, giám sĩ số các lớp theo quy định trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Từ năm học 2021 - 2022, chỉ đạo giáo viên Tổng phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/ năm để bồi dưỡng năng lực tự quản cho các em học sinh trong ban cán sự lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có đủ hồ sơ quản lý tài chính, tài sản và các chứng từ thanh toán được lưu trữ theo quy định của luật kế toán; hồ sơ được các bộ phận phụ trách lưu trữ gọn gàng, khoa học tại nơi làm việc [H1-1.6-01].
- b) Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-02]. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản mỗi năm công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định đầy đủ rõ ràng, có biên bản kiểm tra tài chính, tài sản hàng năm [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hàng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Hiệu trưởng có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; trong công tác quản lý hành chính, tài chính, trường có ứng dụng công nghệ thông tin là phần mềm “Quản lý hành chính, tài chính và tài sản” đã tạo được hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Hiện nay, nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng phần mềm quản lý tài sản, tài chính, phần mềm IMAS của trung tâm chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật [H1-1.6-07].

b) Kế toán nhà trường có nghiệp vụ chuyên môn vững, thực hiện nghiêm các quy định về thu, chi trong quản lý tài chính; trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-04].

Mức 3:

Hàng năm, Hiệu trưởng lên kế hoạch trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhưng kết quả chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Kế toán nhà trường có nghiệp vụ chuyên môn vững, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định về thu, chi, quản lý tài sản, tài chính và chăm lo các chế độ, phúc lợi cho giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả phù hợp với thực tiễn nhà trường và quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường có xây dựng kế hoạch trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhưng kết quả chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính theo dõi, kiểm tra quản lý công tác hành chính. Phó hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách văn thư thường xuyên cập nhật những nội dung báo cáo mới đưa vào hệ thống quản lý danh mục báo cáo của nhà trường, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên hàng năm đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ quản lý [H1-1.7-01].

b) Việc phân công cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý; Hiệu trưởng hợp tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch phân công chuyên môn cho từng thành viên trong tổ phù hợp với năng lực, sở trường của từng thành viên, đảm bảo đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật: được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh [H1-1.7-02]; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo [H1-1.7-03]; [H1-1.6-05]. Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có). Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng [H1-1.7-01], dự hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-05].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng thành công các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: quan tâm chăm lo đến đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tất cả thành viên trong trường đều có cơ hội học tập nâng cao trình độ như nhau; được tham gia đủ các buổi tập huấn chuyên môn; được động viên, hỗ trợ và được phát huy thế mạnh sở trường của bản thân nên luôn được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.7-01]; [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; có xây dựng kế

hoạch phân công hợp lý đã phát huy được năng lực cho từng thành viên nên hiệu quả hoạt động nhà trường được nâng cao.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác nhưng kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các đợt bồi dưỡng của ngành, qua việc dự giờ, thăm lớp của cán bộ quản lý và đồng nghiệp.

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức các chuyên đề rút kinh nghiệm bài dạy cho giáo viên trẻ, động viên giáo viên dự giờ để học hỏi nâng cao kỹ năng giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chú trọng công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học các môn văn hóa và hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục; kế hoạch năm học và phổ biến, công khai đầy đủ kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường; chỉ đạo từng giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Trên cơ sở kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động chuyên môn [H1-1.8-03]; kế hoạch kiểm tra nội bộ [H1-1.8-04].

c) Cuối mỗi học kỳ nhà trường đều tiến hành rà soát, có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đối chiếu, so sánh giữa các trường trong huyện; có đánh giá, nhận

xét đề cải tiến công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy ngay cả hoạt động giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác [H1-1.4-07]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc rà soát đánh giá hoạt động dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn để điều chỉnh kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.8-06].

Nhà trường phổ biến rộng rãi, đầy đủ các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm tới toàn thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh; thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở giáo viên các quy định về dạy thêm trong các cuộc họp giao ban đầu tuần, họp hội đồng sư phạm; thực hiện nghiêm Thông tư 17/2012/TT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của Ủy ban nhân dân huyện: giáo viên dạy Trung tâm phải làm đơn xin phép và chỉ được dạy khi Hiệu trưởng cho phép. Hiện nay, giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt quy định, không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm học. Sau từng đợt sơ kết, tổng kết, trường đều thực hiện rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Nội dung thực hiện giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục năng khiếu cho từng đối tượng học sinh chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường một cách toàn diện; đồng thời phân công các phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch dự giờ, thăm lớp đồng đều ở các môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường xây dựng và thực hiện tốt tại đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch năm học, nội quy của nhà trường như quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ của trường thông qua các buổi họp tổ, nhóm, Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-01].

b) Đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của cha mẹ học sinh [H1-1.9-02]. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường hàng năm đều được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng pháp luật [H1-1.9-03].

c) Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ các loại báo cáo theo quy định, báo cáo tháng, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo nhanh, đột xuất theo yêu cầu của các cấp ủy Đảng và của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn [H1-1.9-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế dân chủ cơ quan và công khai trong Hội đồng sư phạm, trang thông tin điện tử của trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm và thực hiện; Hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, được đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ của nhà trường và thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường nhằm đảm bảo dân chủ phải đi đôi với nề nếp kỷ cương. Tuy nhiên, giáo viên, nhân viên nhà trường đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân [H1-1.9-01]; [H1-1.9-05].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; bảng lương và các khoản chi đều được dán niêm yết tại bảng tin Công đoàn [H1-1.9-05].

Năm 2018, năm 2020 Chi bộ và Hiệu trưởng nhà trường được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn tặng giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác quy chế dân chủ cơ sở” [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp cùng các bộ phận xử lý kịp thời các trường hợp phản ánh từ cha mẹ học sinh. Nhà trường không có trường hợp tố cáo, khiếu nại từ cán bộ, giáo viên, nhân viên hay cha mẹ học sinh và địa phương.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đôi khi chưa mạnh dạn trong đóng góp ý kiến cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức nhiều hình thức đối thoại để Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia phát biểu ý kiến để phát huy quyền dân chủ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hàng năm, nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích (theo nội dung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định số 4458/2003/QĐ-BGD-ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007) [H1-1.10-01]; có kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1.10-02]; và có quy chế phối hợp tốt với Công an địa phương, Trạm y tế xã trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn, phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-03]. Ban an toàn trường học của trường được Ủy ban nhân dân Huyện chứng nhận là “Đơn vị thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học” [H1-1.10-04]; đảm bảo tốt an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.10-05].

Nhà trường có tập huấn nghiệp vụ và xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-06]. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống, đảm bảo an toàn cháy nổ, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của căn tin (không bán hàng không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm) [H1-1.10-07]. Phối hợp với Ban an toàn giao thông huyện tuyên truyền Luật Giao thông hàng năm [H1-1.10-08]. Học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh ký kết không vi phạm Luật Giao thông và giáo dục con em không vi phạm Luật Giao thông [H1-1.10-09].

b) Có hộp thư “Điều em muốn nói” đặt tại cổng trường để cho học sinh và cha mẹ học sinh có thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng hoặc trình bày những điều các em không tiện nói với thầy cô, cha mẹ; thông tin đến cha mẹ học sinh và toàn thể học sinh các số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, số điện thoại nhà trường, email của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, email trường, số điện thoại của giám thị, giáo viên chủ nhiệm... Qua đó tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh từ cha mẹ học sinh và học sinh [H1-1.10-10].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, bạo lực học đường trong và ngoài nhà trường, các tiết Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm hoặc qua các hoạt động ngoại khoá khác nên không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã tổ chức tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, họp hội đồng sư phạm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tìm hiểu và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.2-07].

b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng công an kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, ngăn chặn kịp thời và không để xảy ra tình huống xấu; cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh góp phần đảm bảo tốt an ninh, trật tự an toàn trong nhà trường [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện tốt các phương án.

3. Điểm yếu

Trường chưa phân công cán bộ quản lý vào đội kiểm tra các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng cùng đội kiểm tra các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy định kỳ để kịp thời báo cáo, sửa chữa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh theo quy định và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực. Cán bộ, nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hoạt động tài chính minh bạch, rõ ràng, được thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ ghép nhiều bộ môn nên ảnh hưởng nhất định đến thời gian và nội dung sinh hoạt tổ.

Số lượng đoàn viên giáo viên trẻ của Chi đoàn nhiều nên chưa có kinh nghiệm trong công tác tổ chức một số hoạt động Đoàn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ trên chuẩn, có năng lực, tận tụy, nhiệt tình với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, luôn giúp đỡ tận tình cho giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, vai trò của mình. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Các hoạt động chuyên môn và công tác tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt nên hàng năm có nhiều giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Thành phố.

Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được đẩy mạnh và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống; điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục, có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Hiệu trưởng là Thầy Lê Thanh Tâm, năm vào ngành 1999, trình độ Cử nhân đại học Sư phạm Vật lý, đang theo học Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có số

năm giảng dạy 21 năm. Được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương tháng 8 năm 2017 [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng là Cô Kim Huỳnh Tâm, năm vào ngành 1999, trình độ Cử nhân đại học Sư phạm Toán, đang theo học Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có số năm giảng dạy 21 năm. Được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương tháng 8 năm 2018 [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng thứ hai là Cô Chung Mỹ Quyên, năm vào ngành 2004, trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Văn học, có số năm giảng dạy 16 năm. Được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương tháng 10 năm 2019 [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng (Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT đến năm học 2017-2018 và Thông tư số 4/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 từ năm học 2018-2019) [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, trung cấp chính trị - hành chính. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; luôn chú trọng hoạt động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, ban lãnh đạo nhà trường còn chưa tự tin trong giao tiếp với giáo viên người nước ngoài giảng dạy tại trường [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm từ 2016 đến 2020, hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, chính trị, quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; tự bồi dưỡng

nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực quản lý vững vàng, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường chưa tự tin khi giao tiếp với giáo viên nước ngoài giảng dạy tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, không ngừng học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tham gia các lớp học ngoại ngữ để nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong Hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh. Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo, phân công và phối hợp chặt chẽ với các Phó hiệu trưởng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó*

khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ giáo viên đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tính đến năm học 2020 – 2021, trường có tổng số cán bộ, giáo viên là 70 người, trong đó có 03 cán bộ quản lý; đảm bảo thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, theo Luật Giáo dục 2020 thì trường hiện còn 06 giáo viên có trình độ cao đẳng [H2-2.2-03].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên. Trong đó có 9,7% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, 90,3% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá theo Thông tư 18/2018 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Năm 2016 đến năm 2020, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần và phát triển theo kế hoạch trường đề ra hàng năm [H2-2.2-04].

b) Trong 05 liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Các giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông, trường trung cấp nghề. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng còn hạn chế [H2-2.2-05]. Trong 05 liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2- 03]; [H2-2.2- 06].

Mức 3:

a) Trong 05 liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ loại khá trở lên, tuy nhiên chưa bảo đảm có ít

nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt (năm học 2019 -2020, trường chỉ có 7/67 giáo viên, tương đương 10.5%) [H2-2.2-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến năm 2020, giáo viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, nhưng chưa thực hiện đồng đều ở tất cả các môn [H2-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng giáo viên đầy đủ, 100% đảm bảo chuẩn đào tạo và được phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ nhau cùng tiến bộ trong chuyên môn, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến. Hầu hết giáo viên tích cực trong các hoạt động đổi mới theo yêu cầu của ngành, có khả năng thích ứng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo 30% số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Nhà trường chưa có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở tất cả các môn.

Nhà trường hiện còn 06 giáo viên chưa đạt trình độ Đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, chú trọng nâng cao và mở rộng các hoạt động giáo dục. Nghiên cứu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực để phổ biến và phát huy năng lực của giáo viên. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực bản thân ở trong nước và ngoài nước.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch và đề ra chỉ tiêu nghiên cứu khoa học các môn tự nhiên trong năm học 2021 - 2022 và các môn xã hội trong năm học tiếp theo.

Hiệu trưởng cử 06 giáo viên chưa có trình độ đại học tham gia học nâng chuẩn giai đoạn 2021 – 2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ nhân viên phụ trách các mảng hoạt động như: kế toán, văn thư kiêm học vụ, y tế, thư viện, thủ quỹ, nhân viên thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin, bảo vệ và phục vụ theo đúng biên chế và theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01].

b) Đầu năm học Hiệu trưởng căn cứ văn bằng, giấy chứng nhận, năng lực, kinh nghiệm thực tế của từng nhân viên để ra quyết định phân công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng nhân viên [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, tuy nhiên tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Số lượng, cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định gồm: 01 văn thư, 01 y tế, 01 kế toán, 01 thư viện; 01 thiết bị; 01 công nghệ thông tin; 01 thủ quỹ đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được phân công [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến năm 2020, không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, thủ quỹ có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên văn thư, thư viện, nhân viên y tế, thiết bị, công nghệ thông tin có trình độ trung cấp đúng theo chuyên ngành [H2-2.3-02].

b) Hàng năm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. 100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

Đa số các thành viên của tổ văn phòng đều nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, làm việc có kế hoạch, nghiêm túc, hiệu quả, hỗ trợ tốt cho hoạt động giảng dạy của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của tổ văn phòng, đồng thời xây dựng tiêu chí, thang điểm đánh giá thi đua cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học để tạo động lực phấn đấu, thi đua cho các thành viên trong tổ văn phòng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1 :

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 :

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT –BGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (kể cả học sinh dân tộc thiểu số) [H2-2.4-01].

b) 100% học sinh trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh: thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường đúng quy định [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02].

c) Bên cạnh đó, thông qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm và sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến học sinh các lớp

quyền của học sinh (Điều 35 và Điều 36, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học). Nhà trường đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học sinh học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định, các em được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu về thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Các em được giáo dục kỹ năng sống trong mỗi tiết học và qua chương trình học tập ngoại khóa. Học sinh giỏi và học sinh khó khăn, hiếu học được nhận học bổng do chi hội khuyến học nhà trường cấp và các mạnh thường quân tài trợ. Học sinh thuộc diện chính sách được hưởng chế độ miễn giảm theo quy định [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh ngoan, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tự giác thực hiện tốt nội quy nhà trường, học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập; tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường, của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Nhà trường là đơn vị nhiều năm liền có số học sinh giỏi cấp Huyện, Thành phố cao nhất huyện. Có học sinh đạt giải cấp Quốc gia, Quốc tế. Học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao mang lại thành tích cao trong các hội thi thể thao cấp Huyện, cấp Thành phố [H1-1.2-07].

Học sinh nhà trường tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Đa số học sinh đều có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa. Đa số các em học sinh ngoan, thực hiện tốt nội quy của trường, lớp. Có năng lực về trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp và kỹ năng sống được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên áp dụng nhiều phương pháp dạy học mới, tích cực, gây hứng thú cho học sinh; quan tâm, giúp đỡ từng học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng tối đa trang thiết bị dạy học hiện hiện có để giúp học sinh hiểu bài ngay trên lớp; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; phối hợp tốt với cha mẹ học sinh học sinh để giáo dục học sinh; phân loại, sàng lọc những học sinh yếu để củng cố thêm kiến thức.

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng, Đoàn - Đội tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Đội ngũ tư vấn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ, tay nghề; hầu hết đều có ý thức tự học, tự rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt; có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức đoàn kết nội bộ, trung thực, thẳng thắn, chân thành trong các mối quan hệ, xây dựng bầu không khí tâm lý, sư phạm, thân thiện trong nhà trường.

Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện tốt các quy định của nhà trường, các quy định đối với học sinh được nêu trong Điều lệ trường trung học và thực hiện tốt những quy định của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp với giáo viên nước ngoài đôi lúc gặp khó khăn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ sư phạm và học sinh, mà còn phải đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất cũng như công tác quản lý tài chính của nhà trường đáp ứng các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất

và tài chính đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt, có tường bao, có cổng trường, biển tên trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Đó là một trong những điều kiện đầu tiên để thực hiện việc “trường ra trường, lớp ra lớp”. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường cũng phải đáp ứng được yêu cầu của chương trình đổi mới giáo dục, có kết nối Internet phục vụ công tác giảng dạy, hoạt động nghiên cứu, phục vụ học tập và công tác hành chính của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh-sạch-đẹp. Từ năm học 2016-2017 đến nay, hướng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, việc tôn tạo cảnh quan sư phạm càng được chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường và biển tên trường được xây dựng kiên cố và đặt ở vị trí phù hợp; xung quanh trường có hệ thống tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh [H3-3.1-05].

c) Trong khuôn viên nhà trường còn có sân bóng đá mini cỏ nhân tạo với diện tích 400m², sân bóng rổ, bóng chuyền, nhà đa năng với đầy đủ các thiết bị, dụng cụ đáp ứng cho việc luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Những khu rèn luyện thể chất này được nhà trường khai thác một cách triệt để và hiệu quả trong hoạt động thể dục thể thao cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của trường có cây xanh, nhà đa năng có đủ thiết bị tối thiểu và đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập, đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-3.1-04]; [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương thuộc khu vực ngoại thành, có tổng diện tích xây dựng là 15.096 m² với tổng số 1.278 học sinh (theo số liệu hiện tại của năm học 2020-2021), bình quân 11,8 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập và nhà đa năng của trường có diện tích khoảng 6500 m², chiếm tỉ lệ 43,1% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích sử dụng và diện tích sân chơi, bãi tập rộng, an toàn, thoáng mát; đảm bảo diện tích trên chuẩn, an toàn và vệ sinh để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn, cải tạo, tu bổ, đảm bảo môi trường trường học luôn “xanh-sạch-đẹp”.

3. Điểm yếu

Sàn gỗ của nhà đa năng dù đã được sửa chữa thường xuyên nhưng do được xây dựng từ lâu, sử dụng nhiều nên mặt sàn không đáp ứng triệt để về chất lượng và thẩm mỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giai đoạn 2021 - 2025, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn dự toán kinh phí để thay mới toàn bộ mặt sàn gỗ trong nhà đa năng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2 :

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3 :

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 39 phòng học, mỗi phòng có đầy đủ bàn ghế, đảm bảo tổ chức học hai buổi trong một ngày gồm: 17 bàn, 34 ghế phù hợp với tầm vóc học sinh; 01 bộ bàn ghế của giáo viên; 01 bảng từ (có 2 lớp vừa sử dụng phấn vừa sử dụng viết lông), 01 tivi cảm ứng thông minh 64 inch, tủ locker loại 36 ngăn. Mỗi phòng được trang bị 16 bóng đèn, 04 quạt trần, luôn đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Tất cả bảng từ, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn từ kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng đến màu sắc theo đúng quy định của Thông số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01].

b) Trường có 39 phòng học, 10 phòng học bộ môn: Hóa, Lý, Sinh, năng khiếu, Lab, Tin học (2 phòng), phòng học STEM, 02 phòng thiết bị; các phòng học có bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng; phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-02].

c) Khối phục vụ học tập gồm có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 phòng y tế. Các phòng đều khang trang, sạch đẹp đảm bảo hoạt động của nhà trường và đúng quy định [H3-3.2-03].

Mức 2 :

a) Mỗi phòng học của nhà trường và các phòng thực hành đều có diện tích $48m^2$, được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Bên trong các phòng học đều có trang bị tủ locker loại 36 ngăn, đủ cho mỗi học sinh đựng dụng cụ học tập của mình. Các phòng học được xây dựng theo hướng đón ánh sáng giúp lớp học luôn đảm bảo ánh sáng, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định nhưng chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hoà nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

b) Khối phục vụ học tập có phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng kế toán tài vụ; phòng giáo vụ; phòng Y tế, các phòng bộ môn, ... đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-04].

Mức 3 :

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương có đầy đủ phòng học và

phòng học bộ môn với đầy đủ các thiết bị từ cơ bản đến hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Chưa bố trí phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2021, hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp kinh phí trang bị thêm phòng học dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính – quản trị có 11 phòng gồm 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng phó Hiệu trưởng; 01 phòng hành chính; 01 phòng giám thị; 01 phòng giáo viên; 01 phòng giáo vụ; 01 phòng kế toán, tài vụ; 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng tư vấn tâm lý; 01 phòng truyền thống; 01 phòng y tế đáp ứng hoạt động của trường [H3-3.2-03].

b) Trường có 01 nhà xe giáo viên và 01 nhà xe học sinh, đều có mái che, rộng rãi, thoáng mát, bố trí hợp lý đảm bảo đảm an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Hàng tháng, hàng quý, nhà trường tiến hành kiểm tra, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị như: máy vi tính, máy in, máy lạnh, máy photocopy, ... [H3-3.2-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường có đủ các phòng theo quy định. Phòng giáo viên có trang bị máy vi tính và máy in cho từng tổ bộ môn, tạo điều

kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc soạn giảng, cập nhật thông tin cũng như các hoạt động liên quan đến chuyên môn; có bố trí phòng nghỉ cho giáo viên nhưng diện tích còn hạn chế [H3-3.3-01].

Trường có một khu bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp ăn một chiều, được phân chia thành 05 khu vực: kho, khu tiếp phẩm, khu rửa, khu nấu, khu phân chia thức ăn và khu phát thức ăn cho học sinh. Học sinh bán trú ăn trưa ở khu nhà ăn riêng được trang bị đèn và quạt, đảm bảo vệ sinh, an toàn, thoáng mát. Học sinh bán trú được bố trí ngủ tại các phòng chức năng, lớp học, có chia các khu ngủ cho học sinh nam, nữ riêng biệt, các phòng đều có quạt hoặc máy điều hòa, được vệ sinh hàng ngày, định kỳ. Tất cả đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của trường đều được trang bị máy tính có kết nối internet, máy in, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng. Tất cả đều được bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, đúng mục đích, có hiệu quả theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Phòng nghỉ cho giáo viên còn hạn chế về diện tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo bộ phận bảo vệ, giáo viên quản lý phòng bộ môn thường xuyên rà soát, sửa chữa và bổ sung thêm trang thiết bị cho khối hành chính-quản trị. Nghiên cứu, mở rộng diện tích phòng nghỉ giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; được chia thành các khu riêng cho nam và nữ; thiết kế tại vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo sự an toàn, thuận tiện; được xây dựng bằng xi măng, tường có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, đáp ứng yêu cầu về vệ sinh, khô thoáng, có đủ ánh sáng, có cây xanh. Khu vệ sinh đảm bảo thuận lợi với nhu cầu của học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống cống thoát nước đầu nổi cho tất cả khu vực trong khuôn viên trường đảm bảo lưu thông, không bị ngập, ứ đọng và đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]. Nhà trường luôn đảm bảo nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; có hệ thống nước uống nóng lạnh dành cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03].

c) Hàng năm nhà trường ký hợp đồng thu gom rác và thực hiện xử lý rác thải theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn, việc thu gom rác thải được thực hiện hai ngày/lần [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh được thiết kế, bố trí thuận tiện, phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo được an toàn, vệ sinh; không gây ô nhiễm, đúng quy định [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt và ăn uống đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-03]; hệ thống thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh, không bị ứ đọng, không ngập úng khi mưa [H3-3.1-04]; hoạt động thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế nhưng việc thu gom rác thực hiện hai ngày/lần nên chưa đảm bảo theo quy định chung [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí tại các khu vực hợp lý; được thiết kế, tu bổ, sửa chữa thường xuyên, đồng thời

nhà trường có phân công nhân sự thực hiện vệ sinh hàng ngày nên đáp ứng được nhu cầu, đảm bảo yếu tố an toàn, vệ sinh. Hệ thống cấp nước sạch và nước uống đạt tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu. Hệ thống thoát nước, thu gom xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Công ty thu gom rác chưa thực hiện được việc phân loại rác đầu nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng hợp đồng chặt chẽ với Công ty thu gom rác của huyện, yêu cầu thực hiện đúng hợp đồng và có chế độ xử phạt theo hợp đồng nếu vi phạm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường trang bị đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị đèn, quạt, máy tính để bàn, máy in, máy photocopy phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định gồm các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Các thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn, có sổ quản lý tài sản các năm học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

c) Hàng năm, định kỳ nhà trường kiểm kê, sửa chữa, mua sắm nâng cấp,

tự làm bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc đổi mới phương pháp dạy học [H3-3.3-03]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Trường có 02 đường truyền Internet cáp quang, hệ thống máy tính của cán bộ quản lý, văn phòng, thư viện, phòng Tin học đều được kết nối Internet, có hệ thống camera trên các dãy hành lang được kết nối với thiết bị tivi 40 inch để quản lý tình hình trường. Mỗi phòng học đều có tivi cảm ứng thông minh 64 inch hoặc máy chiếu projector phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

b) Phòng thiết bị có đủ thiết bị đủ đồ dùng dạy học theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-07].

c) Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, rà soát, đánh giá việc bảo quản và sử dụng đồ dùng, thiết bị để có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm [H3-3.5-04]; [H3-3.5-08].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm trang bị đủ thiết bị và đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H3-3.5-05]; thiết bị dạy học chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, giáo viên chưa chú trọng đầu tư tự làm thiết bị dạy học.

2. Điểm mạnh

Các phòng làm việc, phòng học, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học; được kết nối internet đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đa số giáo viên, kể cả giáo viên cao tuổi, thường xuyên sử dụng tivi tương tác và máy chiếu projector để giảng dạy bằng giáo án điện tử, sử dụng các phương tiện dạy học để hỗ trợ hoạt động dạy học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong giảng dạy, góp phần tạo hứng thú cho học sinh trong học tập.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn chưa chú trọng tính thẩm mỹ; số lượng còn ít. Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thiết bị tiến hành kiểm kê, thanh lý những thiết bị hư cũ; tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá việc sử dụng, đồ dùng dạy học; đồng thời, khảo sát, đề xuất mua sắm mới

những trang thiết bị phục vụ cho phương pháp dạy học mới, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bên cạnh đó chuẩn bị cho việc đáp ứng hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo Công đoàn kết hợp bộ phận chuyên môn nhà trường sẽ lập kế hoạch tổ chức làm hệ thống đồ dùng dạy học bộ môn trong tổ, nhóm. Tổ chức thi đua và triển lãm, giới thiệu các bộ đồ dùng dạy học hiệu quả cao đến toàn thể hội đồng sư phạm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được đầu tư rộng, khang trang, sạch sẽ, trang bị kệ sách, báo, tạp chí, đa dạng các đầu sách khoa học, sách giáo dục tâm lý lứa tuổi phù hợp cho học sinh và giáo viên, nhân viên. Các tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa, sách tham khảo... thiết kế hợp lý, trang trí bắt mắt. Có sổ theo dõi cho mượn sách, tranh ảnh [H3-3.6-01]; H3-3.6-02].

b) Hàng năm, thư viện đều có kế hoạch hoạt động phong phú, đáp ứng nhu cầu giáo dục [H3-3.6-03]. Phòng thư viện được trang bị đầy đủ: nội quy thư viện, danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ theo dõi việc cho mượn sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-04]. Phối hợp với các bộ môn thực hiện các chuyên đề; tổ chức các buổi giới thiệu sách đến học sinh nhằm phát triển văn hóa đọc sách trong nhà trường [H3-3.6-05]. Thư viện còn ít các buổi giới thiệu sách mới đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hàng năm, Thư viện mua sắm bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, kiểm tra công tác thư viện [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07]; [H3-3.6-08].

Mức 2:

Thư viện đạt tiêu chuẩn, thư viện xuất sắc, thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-09].

Mức 3:

Thư viện trường rộng rãi, có khu vực đọc sách cho học sinh và giáo viên riêng biệt, được trang bị máy lạnh, 10 laptop có kết nối internet; có đa dạng các loại sách tham khảo, học tập, bồi dưỡng nâng cao, sách ngoại văn, sách hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tâm lý lứa tuổi... giúp giáo viên và học sinh có cảm giác thoải mái, hứng thú khi nghiên cứu, tham khảo sách báo, tài liệu tại thư viện [H3-3.6-10].

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn Thư viện xuất sắc, được trang bị máy lạnh, không gian sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát, được trang bị bàn ghế đầy đủ, các nguồn sách, đầu sách dành cho nghiên cứu, học tập, tham khảo đa dạng và phong phú... đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu và học tập của giáo viên, học sinh, giúp giáo viên và học sinh có cảm giác thoải mái, hứng thú khi đọc sách, đem lại hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu

Các hoạt động giới thiệu sách đến giáo viên, nhân viên, học sinh của trường chưa đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch, đầu tư thêm kinh phí để bổ sung nguồn sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo... phong phú hơn nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho hoạt động giáo dục của trường.

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ chỉ đạo cho nhân viên thư viện có kế hoạch giới thiệu sách đến giáo viên trong các phiên họp Hội đồng sư phạm vào các dịp như ngày Quốc tế Phụ nữ, Nhà giáo Việt Nam.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương có môi trường sạch đẹp, khang trang, thoáng mát, nhiều cây xanh. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo

viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường, thiết bị dạy học đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Đồ dùng dạy học tự làm hàng năm của giáo viên còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, đơn vị trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ với gia đình và xã hội. Có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Mối quan hệ này càng chặt chẽ, hợp tác tốt thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục nhân cách cho các em học sinh tốt hơn. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường phối hợp đồng bộ với Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trên cơ sở quan điểm thống nhất, đúng đắn cùng nhà trường trong các kế hoạch giảng dạy, học tập và các chương trình hoạt động giáo dục khác cùng biện pháp giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ này còn thể hiện ở khía cạnh thông tin hai chiều. Định kỳ qua các phiên họp theo quy định và những trao đổi đột xuất, cha mẹ học sinh được thông tin đầy đủ về tình hình nhà trường, những thuận lợi, những mặt mạnh mà nhà trường đạt được cũng như những khó khăn và tồn tại mà nhà trường cần phải giải quyết. Việc thông tin hai chiều nếu công khai, minh bạch, rõ ràng thì sẽ giúp cho việc quản lý học sinh ở trường và ở nhà thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục hoàn thiện nhân cách cho các em một cách thống nhất. Bên cạnh đó, việc phối hợp chặt chẽ với địa phương nơi trường trú đóng cũng là một trong những biện pháp phòng ngừa để các tệ nạn không có điều kiện xâm nhập vào nhà trường, tạo hành lang an toàn khu vực xung quanh khuôn viên trường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với khu vực trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu chọn Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp gồm có trưởng ban và phó ban, là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn và nhà trường. Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường, lập ra kế hoạch hoạt động và thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo định kỳ 01 năm 03 lần và một số phiên họp đột xuất với nhà trường [H4-4.1-05].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh góp ý cho Hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh và đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H4-4.1-07]. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường góp phần duy trì sĩ số học sinh [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm nhiều đến con em mình.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà

trường, xã hội để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng với nhà trường thực hiện các quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hỗ trợ về tinh thần và vật chất cho trường trường nhằm phục vụ hoạt động dạy và học, bảo đảm an ninh trường học [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhiệt tình trong các hoạt động phối hợp, hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường. Hầu hết cha mẹ học sinh đều có tinh thần tự giác, tích cực tham gia xây dựng nhà trường về cơ sở vật chất, về tài trợ giáo dục.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm nhiều đến con em mình, còn phó mặc việc giáo dục cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Có kế hoạch mời họp riêng, tìm hiểu và yêu cầu cha mẹ học sinh cam kết phối hợp với nhà trường chăm lo cho con em mình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu Cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về các kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

b) Nhà trường đã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau đến toàn thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Trường đăng tải trên website Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch giáo dục trường. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhất là Ủy ban nhân dân Thị trấn Hóc Môn để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Liên đội, Chi đoàn đã phối hợp tốt với Đoàn Thanh niên Thị trấn Hóc Môn, Huyện Đoàn Hóc Môn tổ chức cho học sinh nghe báo cáo pháp luật về Quyền trẻ em, Luật phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực. Cuối năm học, nhà trường phối hợp với địa phương (Đoàn Thanh niên Thị trấn Hóc Môn) tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè tại địa phương với những hoạt động bổ ích, thiết thực [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài trợ tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định để sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học. Mỗi năm, trường đều có vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi. Mỗi năm, nhà trường đều khen thưởng học sinh tiến bộ từ nguồn quỹ Khuyến học để động viên các em có tiến bộ vươn lên trong học tập [H4-4.1-06]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với Cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-03]

b) Trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các buổi giáo dục kỹ năng mềm như mời chuyên gia tâm lý giải đáp thắc mắc sinh lý tuổi mới lớn, chuyên đề giáo dục “Bí mật tuổi mới lớn; phòng chống xâm hại tình dục trẻ em”, tập huấn “Kỹ năng phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Kỹ năng tự vệ khi bị tấn công”. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội trại truyền thống cho học sinh khối 9, tổ chức lễ Giỗ tổ Hùng Vương, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm và tặng quà cho trẻ em cơ nhỡ tại địa bàn huyện và các huyện lân cận [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã phối hợp với huyện Đoàn, Hội đồng Đội tổ chức tham quan, trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, các di tích cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, tuy nhiên hoạt động này còn hạn chế [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng tham mưu Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn như Mừng Đảng – Mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08].

Hàng năm, nhà trường đều đạt danh hiệu đơn vị văn hóa [H4-4.2-09]. Việc nhà trường tham mưu Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thật sự hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thiết lập quan hệ tốt với địa phương khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn nơi trường trú đóng. Điều này cũng tạo nên thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tham

muu với cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt là công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể để xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được sự quan tâm, giúp đỡ của các Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình và phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả của các tổ chức đoàn thể xã hội, sự yêu thương, tin tưởng và ủng hộ của nhân dân. Đa số cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học tập của con em, quý trọng, tin tưởng thầy cô, tự hào về truyền thống nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tâm huyết, am hiểu về giáo dục, luôn kề vai sát cánh, hỗ trợ nhiệt tình cho nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Hàng năm, nhà trường đều nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng đối với tất cả các hoạt động theo quy định, từ kế hoạch giảng dạy, học tập đến kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục của nhà trường cho đúng hướng. Ngoài hoạt động dạy và học theo chương trình chính khóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhà trường còn tiến hành các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cả phân bắt buộc và phân tự chọn, hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Bộ phận chuyên môn và toàn thể giáo viên quán triệt tinh thần phải đảm bảo chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, liên hệ thực tế khi dạy học, học đi đôi với hành, dạy học thông qua hoạt động, dạy học theo phương pháp tích hợp và tích cực, xác định người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình dạy và học, thầy chỉ là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ; bên cạnh đó, nhà trường chú trọng thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh, bồi dưỡng phương pháp tự học; trong quá trình dạy học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-01]; [H1-1.2-07].

c) Nhà trường cũng rất quan tâm đến việc đổi mới kiểm tra, đánh giá, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá; đảm bảo khách quan, công bằng; ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập; hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-02].

Mức 2

a) Nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, không cắt xén

chương trình; luôn đảm bảo khung chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức và năng lực, phẩm chất của học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Căn cứ chất lượng giáo dục cuối năm, trường đánh giá, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém từ đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển năng khiếu của học sinh, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện; từ đó tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém [H5-5.1-03] [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, vào cuối tháng 01 và tháng 05 của năm học, Phó Hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập [H1-1.8-06]; [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các phương pháp dạy học mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Giao trách nhiệm cho tổ bộ môn hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong ứng dụng công nghệ thông tin và làm quen các phương pháp giảng dạy mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và các khoản thu [H2-2.4-03]. Trường đã lên kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện đúng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, hướng tới mục tiêu bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đồng thời giúp đỡ, phụ đạo, lấy lại căn bản cho học sinh yếu, kém [H5-5.1-04].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá nhằm cải tiến, nâng chất hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi; giúp đỡ học sinh yếu, kém; học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh có năng khiếu; học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện làm cho hoạt động này ngày càng hiệu quả hơn [H5-5.1-05]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Nhà trường hỗ trợ miễn, giảm học phí, cấp học bổng, tặng quần áo, sách vở tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các

lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, các buổi sinh hoạt đội, các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi cắm trại, dã ngoại, hoạt động ngoại khóa, Tổng phụ trách Đội, Ban Chỉ huy Liên đội và giáo viên chủ nhiệm phổ biến kiến thức, kỹ năng về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho đội viên, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H2-2.4-03] [H2-2.4-04].

Mức 3:

Trường có nhiều học sinh giỏi môn văn hóa đạt các giải cao trong kỳ thi cấp Huyện, Thành phố. Ngoài ra trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, các giải đấu phong trào cấp Huyện, Thành phố, Quốc gia, Quốc tế như “Học sinh giỏi máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, các phong trào thể dục thể thao, “Nét vẽ xanh”, “Robotacon”, “IOE”... [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hàng năm đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hàng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp Huyện, Thành phố, Quốc gia, Quốc tế.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa đầu tư đều ở các môn học, còn học lệch hoặc tập trung vào một số môn học để thi tuyển sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, định hướng học tập cho học sinh, tổ chức thêm nhiều hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh tham gia, phát triển theo mô hình trường tiên tiến hội nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn đều có nội dung giáo dục địa phương cho học sinh và được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra (Truyền thống quê hương 18 thôn vườn trầu – Khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, ...) [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H1-1.4-04]; [H5-5.3-02].

c) Hàng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-03]; [H1-1.2-07].

Mức 2 :

Nội dung giáo dục lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức với các hoạt động cho học sinh tham quan di tích lịch sử trong huyện, mở rộng tham quan di tích lịch sử Bến cảng Nhà Rồng, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Tôn Đức Thắng, khu di tích Ngã Ba Giồng, tổ chức lễ trưởng thành Đội, kết nạp Đoàn cho các em học sinh khối 9... để học sinh có điều kiện liên hệ, vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống thực tiễn hằng ngày [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Trường thường xuyên tổ chức các buổi học tập trải nghiệm kết hợp giáo dục kiến thức lịch sử địa phương mở rộng trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh, thành khác.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật tài liệu về nội dung giáo dục địa phương của các bộ môn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chuyên môn sẽ chỉ đạo giáo viên cập nhật bổ sung tư liệu giáo dục địa phương của các bộ môn trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu, phục vụ công tác dạy và học chương trình địa phương ngày càng có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đã đề ra kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, vận động, tuyên truyền trong cha mẹ học sinh và học sinh nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm thực tiễn và công tác hướng nghiệp [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với công tác hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn; bước đầu định hướng nghề nghiệp; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước, các khu di tích lịch sử; rèn luyện kỹ năng sống qua những trải nghiệm thực tế, hình thành kỹ năng sống [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05].

c) Phó Hiệu trưởng phụ trách đã phân công cụ thể ban tổ chức gồm: Cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách và huy động giáo viên chủ nhiệm lớp cùng nhân viên y tế trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tiếp cận, tham quan học tập, trải nghiệm các ngành nghề phát triển kinh tế: trồng hoa lan, cây kiểng, chăn nuôi bò sữa, dạy chương trình hướng nghiệp theo quy định, trải nghiệm tại khu Nông nghiệp Công nghệ cao 4.0 tại huyện Củ Chi,... Phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp nghề tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai [H5-5.4-04].

b) Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.2- 07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hàng năm đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú, thường xuyên, thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa đa dạng hình thức, chưa phù hợp với học sinh và chưa đạt kết quả thiết thực, chưa đạt tỉ lệ 100% học sinh tham gia ở các khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh; đa dạng và phong phú hoá hình thức học tập trải nghiệm để thu hút học sinh tham gia học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ thực tế của địa phương và trường, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hướng đến hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho các em; phối hợp công ty GAIA thực hiện giảng dạy kỹ năng sống 01 tiết/ tuần/ lớp; trong 01 năm học thực hiện 06 chuyên đề lớn cho học sinh toàn trường [H5-5.5-01]; [H1-1.10-12].

b) Thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dã ngoại, các tiết Hoạt động ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt đội: lồng ghép giáo dục các kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức, ra quyết định, đặt mục tiêu, ứng phó, kiểm chế, hợp tác và làm việc theo nhóm, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, xếp hàng, tự bảo vệ... Qua đó giúp các em tích lũy kỹ năng sống, có kiến thức hiểu biết về xã hội, có ý thức thực hành pháp luật [H5-5.5-02].

c) Hoạt động giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giới tính, tình yêu, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh được lồng ghép trong các môn học có liên quan như Sinh học, Giáo dục công dân và tiết sinh hoạt chủ nhiệm từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về đạo đức, lối sống tạo thói quen biết cảm ơn khi được giúp đỡ; biết chào hỏi, kính trọng người cao tuổi; biết tự bảo vệ mình nhất là các em nữ; hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.10-11]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-04].

Mức 2:

a) Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện: cho nhận xét bài làm của mình và của bạn; tự tính điểm trung bình môn, trung bình học kỳ, cả năm, tự xếp loại học lực, hạnh kiểm của mình, của bạn theo văn bản 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; từ đó giúp học sinh xác định mục tiêu cụ thể trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02]; [H1-1.2-07].

b) Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả. Từng bước vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản của các bộ môn để giải thích các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội [H1-1.2-07]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-05].

Mức 3:

Năm học 2017-2018, trường đã tổ chức câu lạc bộ STEM Robot; năm học 2018-2019 tổ chức câu lạc bộ STEM sáng tạo. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên của trường phụ trách đã làm được những sản phẩm ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào trong cuộc sống; đạt giải Nhì cấp Thành phố cuộc thi Học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật [H5-5.5-06]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống thường xuyên đã góp phần giáo dục đạo đức học sinh. Nhà trường có câu lạc bộ STEM sáng tạo, câu lạc bộ STEM Robot đáp ứng nhu cầu ứng dụng, nghiên cứu khoa học của học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa đồng đều ở các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dạy giúp học sinh phát huy đam mê và khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, tổ chức hội thi nghiên cứu khoa học, công nghệ cấp trường để chọn các công trình chất lượng tham gia hội thi nghiên cứu khoa học công nghệ cấp huyện, thành phố.

Từ năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn và đưa vào tiêu chí xét thi đua hàng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối

với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện quy trình đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh trong từng học kỳ và cả năm học theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc xếp loại hạnh kiểm học sinh vào Hội nghị chuyên môn đầu năm và trong các buổi sinh hoạt cuối mỗi học kỳ. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: hàng năm, nhà trường có tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá - tốt, học lực trung bình trở lên trên 99,0% [H1-1.2-07]; [H5-5.6-01].

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	61.0%	62.2%	61.5%	73.6%	85.7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá	33.0%	31.1%	29.6%	23.5%	13.9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình	6.0%	6.3%	5.1%	2.9%	0,4%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.1%	0.4%	0.1%	0	0
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94.2%	96.98%	97.8%	98.8%	99.7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	5.6%	2.88%	2.2%	1.1%	0.3%

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.2%	0.14%	0	0.1%	0
--	------	-------	---	------	---

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-07]; [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau thi lại)	100%	100%	100%	100%	100%

c) Kết quả định hướng phân luồng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở không trúng tuyển vào lớp 10 công lập đảm bảo theo kế hoạch của nhà trường: học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập tiếp tục học ở các trường trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường phổ thông ngoài công lập... [H5-5.5-01]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01]; [H1-1.2-07].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-02]; [H1-1.2-07].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có nhiều tiến bộ và giữ vững hàng năm [H5-5.6-01]; [H1-1.2-07].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: [H5-5.6-03]; [H1-1.2-07].

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh lưu ban	0%	0%	0%	0%	0%
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0%	0%	0%	0%	0%

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liền, trường không có học sinh lưu ban, bỏ học, giữ vững tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp cao.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát triển hơn nữa kết quả học tập, rèn luyện và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, đẩy mạnh việc định hướng và phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát triển hơn nữa kết quả học tập, rèn luyện và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh và định hướng phân luồng cho học sinh từ đầu năm học theo kế hoạch của nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật:

Hàng năm, nhà trường đều đạt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục. Cung cấp cho học sinh vốn kiến thức cơ bản phổ thông để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn lao động. Cán bộ quản lý thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh được giữ ổn định và có chuyển biến tích cực trong từng năm học.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm thực tế, giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nề nếp.

Điểm yếu cơ bản:

Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm chưa thường xuyên, kịp thời.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá các hoạt động trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, đặc biệt là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 05 tiêu chuẩn Mức 1, 2, 3 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương hết sức phấn khởi bởi những chuyển biến tích cực của nhà trường trong năm học này. Công tác quản lý và tổ chức nhà trường được nâng tầm; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục đi vào nề nếp; công tác tài chính và cơ sở vật chất ổn định; sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh học sinh kịp thời, chặt chẽ, có hiệu quả; tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, số học sinh giỏi các cấp của nhà trường ổn định.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua so với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 tỉ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/28 tỉ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 15/20 tỉ lệ: 75%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 05/20 tỉ lệ: 25%
- Mức đánh giá của trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương: Mức 2.
- Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Hóc Môn, ngày 11 tháng 01 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thanh Tâm

PHẦN IV: PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Chiến lược phát triển được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt	Năm 2017 Năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	H1-1.1-02	Nghị quyết Đại hội đảng các cấp về định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, của ngành	Năm 2016 đến năm 2020	Huyện ủy	Chi bộ
	3	H1-1.1-03	Đường link đăng tải chiến lược nhà trường được đăng trên trang web.	Năm 2017 Năm 2020	Nhân viên Công nghệ thông tin	Trang web trường
	4	H1-1.1-04	Biên bản họp hội đồng trường	Năm 2016 đến năm 2020	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng
	5	H1-1.1-05	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Trưởng ban	Thư ký Hội đồng
	1	H1-1.2-01	Quyết định thành lập hội đồng trường.	Năm 2016 đến năm 2020	Phòng giáo dục	Phòng hành chính
	2	H1-1.2-02	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	3	H1-1.2-03	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh lớp 6	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí 1.2	4	H1-1.2-04	Quyết định thành lập hội đồng khoa học	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	5	H1-1.2-05	Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	6	H1-1.2-06	Biên bản xét duyệt thi đua, liên tịch	Năm 2016 đến năm 2020	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
	7	H1-1.2-07	Báo cáo tổng kết năm học	Năm 2016 đến năm 2020	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
Tiêu chí 1.3	1	H1-1.3-01	Quyết định về việc thành lập công đoàn nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Liên đoàn lao động huyện	Chủ tịch công đoàn
	2	H1-1.3-02	Quyết định thành lập chi đoàn giáo viên,	Năm 2016 đến năm 2020	Huyện đoàn	Bí thư chi đoàn
	3	H1-1.3-03	Quyết định thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Năm 2016 đến năm 2020	Hội đồng đội	Tổng phụ trách
	4	H1-1.3-04	Quyết định thành lập chi hội khuyến học	Năm 2016 đến năm 2020	UBND Thị Trấn	Hành chính
	5	H1-1.3-05	Quyết định thành lập chi hội chữ thập đỏ	Năm 2016 đến năm 2020	Hội chữ thập đỏ huyện	Y tế
	6	H1-1.3-06	Biên bản, nghị quyết của Công đoàn	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	7	H1-1.3-07	Biên bản, nghị quyết của Đoàn thanh niên	Năm 2016 đến năm 2020	Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	8	H1-1.3-08	Biên bản, nghị quyết của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	Năm 2016 đến năm 2020	Đội	Tổng phụ trách

	9	H1-1.3-09	Báo cáo kiểm điểm của Chi bộ. Báo cáo sơ kết của Chi đoàn, Liên đội. Nghị quyết, biên bản cuộc họp của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Công- Chi-Đoàn Chi bộ	Chi bộ
	10	H1-1.3-10	Quyết định thành lập tổ chức đảng Cộng sản Việt nam	Năm 2016 đến năm 2020	Huyện ủy	Chi bộ
	11	H1-1.3-11	Văn bản đánh giá xếp loại hoặc các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam	Năm 2016 đến năm 2020	Huyện ủy	Chi bộ
	12	H1-1.3-12	Văn bản đánh giá xếp loại hoặc các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức Công đoàn	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	13	H1-1.3-13	Văn bản đánh giá Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Năm 2016 đến năm 2020	Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	14	H1-1.3-14	Văn bản đánh giá Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác trong nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Đội	Tổng phụ trách
	14	H1-1.3-15	Giấy khen Công đoàn hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	14	H1-1.3-16	Giấy khen Chi đoàn hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Chi đoàn	Bí thư chi đoàn

	14	H1-1.3-17	Giấy khen công tác Đội hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Đội	Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	Tháng 8/2017	UBND huyện Hóc Môn	Phòng hành chính
	2	H1-1.4-02	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	Tháng 8/2018 Tháng 11/2020	UBND huyện Hóc Môn	Phòng hành chính
	3	H1-1.4-03	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	4	H1-1.4-04	Biên bản họp tổ	Năm 2016 đến năm 2020	Các tổ trưởng	Tổ trưởng
	5	H1-1.4-05	Kế hoạch thao giảng, thực hiện các chuyên đề	Năm 2016 đến năm 2020	Các tổ trưởng	Tổ trưởng
	6	H1-1.4-06	Bảng khen, giấy khen hoặc nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền về hoạt động của tổ chuyên môn	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
	7	H1-1.4-07	Báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ	Năm 2016 đến năm 2020	Các tổ trưởng	Tổ trưởng
		H1-1.4-08	Hình ảnh hoạt động thư viện, y tế	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên thư viện	Thư viện
		H1-1.4-09	Biên bản kiểm tra hoạt động các tổ chuyên môn	Năm 2016 đến năm 2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	1	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên học vụ	Hành chính

Tiêu chí 1.5						
	2	H1-1.5-02	Sổ chủ nhiệm	Năm 2016 đến năm 2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	H1-1.5-03	Danh sách thông tin về các lớp theo từng năm học (họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó)	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên Công nghệ thông tin	Phòng hành chính
	4	H1-1.5-04	Danh sách học sinh các lớp theo từng năm học	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên Công nghệ thông tin	Phòng hành chính
	5	H1-1.5-05	Sổ gọi tên, ghi điểm	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên Công nghệ thông tin	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.6	1	H1-1.6-01	Văn bản hiện hành về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản	Năm 2016 đến năm 2020	Cấp lãnh đạo	Phòng Kế toán
	2	H1-1.6-02	Dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	3	H1-1.6-03	Báo cáo thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	4	H1-1.6-04	Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	5	H1-1.6-05	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Kế toán
	6	H1-1.6-06	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán

	7	H1-1.6-07	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	8	H1-1.6-08	Kế hoạch và văn bản cấp trên phê duyệt mua sắm, sửa chữa	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán UBND huyện	Phòng Kế toán
	9	H1-1.6-09	Kế hoạch trung hạn và dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	2	H1-1.7-02	Bản phân công chuyên môn, Thời khóa biểu	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	H1-1.7-02	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của CB, GV, NV	Năm 2016 đến năm 2020	Y tế	Phòng Y tế
Tiêu chí 1.8	1	H1-1.8-01	Kế hoạch năm học	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hành chính
	2	H1-1.8-02	Kế hoạch giảng dạy của giáo viên	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên	Tổ trưởng
	3	H1-1.8-03	Kế hoạch giáo dục	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H1-1.8-04	Kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm Báo cáo tổng kết, sơ kết công tác kiểm tra nội bộ	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	5	H1-1.8-05	Kế hoạch giảng dạy hướng nghiệp lớp 9 và dạy nghề lớp 8	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	6	H1-1.8-06	Báo cáo sơ tổng kết công tác các tổ chuyên môn	Năm 2016 đến năm 2020	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	H1-1.8-07	Sổ hội họp (Sổ họp giao ban, sổ nghị quyết có nội dung triển khai các văn bản dạy thêm học thêm).	Năm 2016 đến năm 2020	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
Tiêu chí 1.9	1	H1-1.9-01	Hồ sơ hội nghị CBCC	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Công đoàn
	2	H1-1.9-02	Quy chế dân chủ ở cơ sở	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Công đoàn
	3	H1-1.9-03	Giải quyết các kiến nghị của CB-GV-NV	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Công đoàn
	4	H1-1.9-04	Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Công đoàn
	5	H1-1.9-05	Hộp thư điện tử; hộp thư góp ý và hình chụp bảng công khai	Năm 2016 đến năm 2020	Công đoàn	Trưởng Nguyễn An Khương
	6	H1-1.9-06	Giấy khen hoàn thành tốt quy chế dân chủ cơ sở	Năm 2018 Năm 2020	UBND huyện	Phòng truyền thống
	1	H1-1.10-01	Quyết định thành lập ban xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	2	H1-1.10-02	Kế hoạch hoạt động của Ban xây dựng trường học an toàn	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Y tế
	3	H1-1.10-03	Quy chế phối hợp giữa nhà trường với cơ quan công an và	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Y tế

Tiêu chí 1.10			y tế về phương án đảm bảo an toàn			
	4	H1-1.10-04	Các hình thức khen thưởng của cấp trên về thành tích đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường;	Năm 2016 đến năm 2020	Các cấp: PGD, UBND huyện	Phòng truyền thống
	5	H1-1.10-05	Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;	Năm 2016 đến năm 2020	Y tế	Phòng Y tế
	6	H1-1.10-06	Hồ sơ PCCC trong nhà trường.	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	H1-1.10-07	Biên bản kiểm tra an toàn cháy nổ và đánh giá việc đảm bảo an toàn thực phẩm ở căn tin.	Năm 2016 đến năm 2020	Phòng CSPCCC huyện Hóc Môn.	Hiệu trưởng
	8	H1-1.10-08	Hình ảnh tuyên truyền luật giao thông	Năm 2016 đến năm 2020	Công an giao thông huyện Hóc Môn.	Trang web trường
	9	H1-1.10-09	- Biên bản ký kết thực hiện ATGT của học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm 2017 đến 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	10	H1-1.10-10	Hình chụp hộp thư: điều em muốn nói.	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An khương	Trang web trường

	11	H1-1.10-11	Nội dung giáo dục lồng ghép Luật giao thông trong các tiết học GDCD, Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp...	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Giáo viên chủ nhiệm
		H1-1.10-12	Hợp đồng phối hợp với công ty GAIA giảng dạy các chuyên đề giảng dạy kỹ năng sống.	Năm 2017 đến năm 2020	Hiệu trưởng và công ty GaiA	Phòng kế toán
Tiêu chí 2.1	1	H2-2.1-01	Hồ sơ cán bộ công chức, khen thưởng, chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng;	B002/BNV/2007 QĐ-BNV 18/06/2007	Bộ Nội Vụ	Phòng hành chính
	2	H2-2.1-02	Hồ sơ đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm 2016 đến năm 2020	Phòng giáo dục Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	3	H2-2.1-03	Bảng tổng hợp đánh giá chuẩn Hiệu trưởng Giấy chứng nhận học lớp cập nhật kiến thức mới, danh sách đang học lớp Quản lý nhà nước...	Năm 2016 đến năm 2020	Thư ký Hội đồng Văn thư	Phòng hành chính
	1	H2-2.2-01	Các văn bản phân công giáo viên giảng dạy hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H2-2.2-02	Các văn bản báo cáo nhân sự hàng năm giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn	Năm 2016 đến năm 2020	Nhân viên Công nghệ thông tin	Phòng hành chính

Tiêu chí 2.2	3	H2-2.2-03	Hồ sơ quản lý nhân sự nhà trường (bảng kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên)	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Phòng hành chính
	4	H2-2.2-04	Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	5	H2-2.2-05	Hồ sơ hoặc kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân luồng học sinh	Hàng năm	Phó Hiệu trưởng	Phòng hành chính
	6	H2-2.2-06	Danh sách GV giỏi, CSTĐ LĐTĐ	Hàng năm	UBND huyện	Phòng hành chính
	7	H2-2.2-07	Biên bản đánh giá, xếp loại GV hàng năm theo chuẩn nghề nghiệp GV	Hàng năm	Thư ký Hội đồng	Phòng hành chính
	8	H2-2.2-08	Báo cáo kết quả tham gia Hội thi nghiên cứu khoa học	Hàng năm	THCS Nguyễn An Khương	Phòng hành chính
Tiêu chí 2.3	1	H2-2.3-01	Danh sách và quyết định viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng kế toán
	2	H2-2.3-02	Văn bằng đào tạo của nhân viên chứng chỉ, bồi dưỡng theo vị trí việc làm	B003/BNV/2007 QĐ-BNV 18/06/2007	Các cấp đào tạo	Phòng hành chính
	3	H2-2.3-03	Kết quả đánh giá nhân viên hàng năm	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng hành chính

Tiêu chí 2.4	1	H2-2.4-01	Danh sách học sinh các lớp học trong trường hàng năm có thông tin về năm sinh	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Phòng hành chính
	2	H2-2.4-02	Sổ liên lạc	Năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Giáo viên chủ nhiệm
	3	H2-2.4-03	Danh sách học sinh nghèo, dân tộc được nhận học bổng	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Tổng phụ trách đội
	4	H2-2.4-04	Hình ảnh học sinh tham gia học năng khiếu, ngoại khóa	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên dạy năng khiếu	Trang web trường
	5	H2-2.4-05	Hình ảnh học sinh giao tiếp với người nước ngoài	Năm 2016 đến năm 2020	THCS Nguyễn An Khương	Trang web trường
Tiêu chí 3.1	1	H3-3.1-01	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	H3-3.1-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	H3-3.1-03	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	H3-3.1-04	Ảnh khuôn viên toàn trường	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	5	H3-3.1-05	Ảnh cổng, biển tên trường, hàng rào	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng

	6	H3-3.1-06	Ảnh ghi sân chơi, bãi tập, nhà đa năng	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	7	H3-3.1-07	Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục, thể thao của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	H3-3.2-01	Hình ảnh lớp học	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
	2	H3-3.2-02	Hình ảnh các phòng chức năng	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
	3	H3-3.2-03	Hình ảnh phòng truyền thống, đoàn-đội, Y tế...	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
	4	H3-3.2-04	Hình ảnh khối phòng phục vụ học tập	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
Tiêu chí 3.3	1	H3-3.3-01	Hình ảnh phòng học bộ môn	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
	2	H3-3.3-02	Hình ảnh nhà xe	Năm 2016 đến năm 2020	Giáo viên phụ trách CSVC	Phòng hành chính
	3	H3-3.3-03	Hợp đồng hóa đơn thanh toán Internet; hóa đơn mua sắm sửa chữa	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng kế toán
	4	H3-3.3-04	Các biên bản kiểm tra bếp ăn, y tế, căn tin...	Hàng năm	Y tế	Phòng Y tế
	5	H3-3.3-05	Hình ảnh chụp khu bán trú	Hàng năm	Y tế	Phòng Y tế
	1	H3-3.4-01	Sơ đồ khu nhà vệ sinh của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn

Tiêu chí 3.4	2	H3-3.4-02	Ảnh chụp khu vệ sinh nam, nữ của Giáo viên và Học sinh (bên trong, cửa, tổng thể)	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
	3	H3-3.4-03	Giấy chứng nhận nguồn nước sạch của Ngành y tế	Năm 2016 đến năm 2020	Cấp lãnh đạo	Phòng Y tế
	4	H3-3.4-04	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	5	H3-3.4-05	Hình ảnh phân loại rác thải tại trường, tại phòng y tế	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
Tiêu chí 3.5	1	H3-3.5-01	Sổ tài sản của nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	2	H3-3.5-02	Hợp đồng kết nối mạng	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	3	H3-3.5-03	Hóa đơn thanh toán tiền Internet của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	4	H3-3.5-04	Danh mục Đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hàng năm (giáo án điện tử...), danh mục bổ sung Đồ dùng dạy học	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Thiết bị

	5	H3-3.5-05	Sổ quản lý tài sản, thiết bị các phòng Thực hành Vật lý Hóa học, Sinh học	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Thực hành
	6	H3-3.5-06	Hình ảnh giáo viên dạy học trên máy chiếu, Tivi	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
	7	H3-3.5-07	Sổ mượn đồ dùng dạy học	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Thiết bị
	8	H3-3.5-08	Báo cáo công tác thiết bị	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	H3-3.6-01	Danh mục các loại sách báo, tài liệu , ...của Thư viện	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	2	H3-3.6-02	Kế hoạch hoạt động của Thư viện	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	3	H3-3.6-03	Sổ theo dõi việc cho mượn sách	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	4	H3-3.6-04	Các chuyên đề kết hợp với các bộ môn	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	5	H3-3.6-05	Hình ảnh hoạt động của Thư viện	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện

	6	H3-3.6-06	Danh mục các loại sách báo, tài liệu được mua sắm, bổ sung hàng năm.	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	7	H3-3.6-07	Sổ sách, chứng từ, hóa đơn chi cho mua sắm, bổ sung sách báo, tài liệu	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	8	H3-3.6-08	Hồ sơ quản lý Thư viện	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	9	H3-3.6-09	Quyết định công nhận Thư viện trường học tiên tiến	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
	10	H3-3.6-10	Báo cáo sơ kết, tổng kết của Thư viện	Năm 2016 đến năm 2020	Thư viện	Phòng Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	H4-4.1-01	Hồ sơ Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	H4-4.1-02	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	H4-4.1-03	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	4	H4-4.1-04	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	H4-4.1-05	Biên bản họp Cha mẹ học sinh của các lớp	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
	6	H4-4.1-06	Hồ sơ hỗ trợ tài trợ giáo dục	Năm 2016 đến năm 2020	Kế toán	Phòng Kế toán
	7	H4-4.1-07	Hình ảnh Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách giáo dục; cùng tham gia với nhà trường trong các hoạt động giáo dục	Năm 2016 đến năm 2020	Tổng phụ trách đội	Trang web trường
Tiêu chí 4.2	1	H4-4.2-01	Các hình ảnh hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và Đoàn Thanh niên	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	H4-4.2-02	Công văn của cấp ủy cấp trên	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	H4-4.2-03	Các văn bản của trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho trường thực hiện	Năm 2016 đến năm 2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

			phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.			
	4	H4-4.2-04	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện...	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
	5	H4-4.2-05	Hình ảnh liên quan đến chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình có công cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư Chi đoàn	Phòng Đoàn - Đội - Công đoàn
	6	H4-4.2-06	Link các hoạt động học sinh tham quan thực tế, học kỹ năng sống	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Trang web trường
	7	H4-4.2-07	Link các hoạt động học sinh tham gia học tập trải nghiệm sáng tạo	Năm 2016 đến năm 2020	Bí thư Chi đoàn	Trang web trường
	8	H4-4.2-08	Hình ảnh các hoạt động trong chương trình hoạt động ngoài khóa tiếng Anh	Năm 2016	Tổ Tiếng Anh	Trang web trường
	9	H4-4.2-09	Giấy chứng nhận đơn vị văn hóa	Năm 2016 đến năm 2020	UBND huyện	Phòng truyền thống

Tiêu chí 5.1	1	H5-5.1-01	Hình ảnh, clip... minh chứng của các chuyên đề tổ, nhóm về đổi mới phương pháp dạy học	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.1-02	Kế hoạch đổi mới, kiểm tra đánh giá của trường	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.1-03	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	H5-5.1-04	Kế hoạch phụ đạo học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	5	H5-5.1-05	Bảng xét duyệt kết quả học tập của học sinh	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	H5-5.2-01	Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh Giỏi	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.2-02	Danh sách học sinh tham gia phụ đạo	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.2-03	Danh sách Khen thưởng học sinh đạt Học sinh Giỏi, năng khiếu, văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp quận, thành phố	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng

	4	H5-5.2-04	Danh sách học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện và thành phố	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	H5-5.3-01	Phân phối chương trình của các bộ môn về nội dung giáo dục địa phương	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.3-02	Kế hoạch giáo dục của nhóm Sử	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Nhóm trưởng
	3	H5-5.3-03	Bài thu hoạch của học sinh đánh giá việc thực hiện chương trình địa phương	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Học sinh
		H5-5.3-04	Hình ảnh học sinh tham gia các tiết học lịch sử địa phương	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm
Tiêu chí 5.4	1	H5-5.4-01	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hàng năm.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.4-02	Kế hoạch hướng nghiệp nghề.	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.4-03	Hồ sơ tổ chức các hoạt động trải nghiệm kết hợp hướng nghiệp nghề	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng

	4	H5-5.4-04	Hình ảnh tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Tư vấn
	5	H5-5.4-05	Danh sách phân công, huy động giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	H5-5.5-01	Chương trình tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh	Năm 2017 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	H5-5.5-02	- Các tài liệu, giáo án, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống; hình ảnh sinh hoạt tập thể làm việc theo nhóm, kỹ năng phòng chống đuối nước, ...	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	H5-5.5-03	Các báo cáo hoạt động của nhà trường hàng năm có nội dung đánh giá việc giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh;	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	H5-5.5-04	Hình ảnh phòng tư vấn học đường	Năm 2019	Chuyên viên tư vấn	Phòng tư vấn
		H5-5.5-05	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động, hội thi tại trường	Năm 2016 đến năm 2020	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	H5-5.5-06	Hình ảnh hoạt động phòng STEM Robotics	Năm 2017 đến năm 2020	Giáo viên dạy robot	Trang web trường
	1	H5-5.6-01	Kết quả học lực, hạnh kiểm cuối năm	Năm học 2016-2017 đến HKI	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 5.6				năm học 2020-2021		
	2	H5-5.6-02	Thống kê tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp	Năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	H5-5.6-03	Thống kê tỷ lệ bỏ học, lưu ban	Năm học 2016-2017 đến HKI năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng